BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN DUYÊN HẢI - TỈNH TRÀ VINH

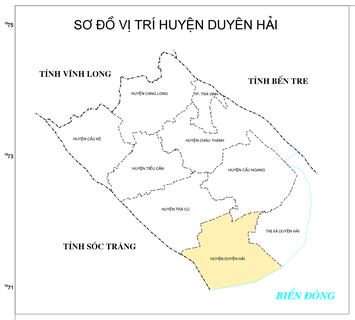

HUYỆN CẦU NGANG

HUYỆN TRÀ CÚ

THỊ XÃ DUYÊN HẢI

TỈNH SÓC TRĂNG

BIỂN ĐÔNG

CỬA ĐỊNH AN

SÔNG HIỆP THẠNH

SÔNG BẾN TRE

CHÚ DẪN

Diễn giải	Hiện trạng	Quy hoạch: Cấp trên phân bổ	Quy hoạch: Cấp huyện xác định
I. Đất nông nghiệp			
Đất trồng lúa	LUA	mã HT LUA	mã HT LUA
Đất trồng lúa nước còn lại	LUK		
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	mã HT LUC	mã HT LUC
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK		mã HT HNK
Đất trồng cây lâu năm	CLN	mã HT CLN	mã HT CLN
Đất rừng phòng hộ	RPH	mã HT RPH	mã HT RPH
Đất rừng sản xuất		mã HT RSX	mã HT RSX
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS		mã HT NTS
Đất làm muối	LMU		mã HT LMU
Đất nông nghiệp khác	NKH		mã HT NKH
II. Đất phi nông nghiệp			
Đất quốc phòng			
Đất an ninh			
Đất khu công nghiệp		mã HT SKK	
Đất thương mại dịch vụ	TMD	mã HT TMD	mã HT TMD
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	mã HT SKC	mã HT SKC
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX		mã HT SKX
Đất phát triển hạ tầng	DHT	mã HT DHT	mã HT DHT
Đất giao thông	DGT	mã HT DGT	mã HT DGT
Đất thủy lợi	DTL	mã HT DTL	mã HT DTL
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	mã HT DVH	mã HT DVH
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	mã HT DYT	mã HT DYT
Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	mã HT DGD	mã HT DGD
Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	mã HT DTT	mã HT DTT
Đất công trình năng lượng	DNL	mã HT DNL	mã HT DNL
Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	mã HT DBV	mã HT DBV
Đất chợ	DCH		mã HT DCH
Đất cơ sở tôn giáo	TON	mã HT TON	
Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	mã HT DDT	
Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	mã HT NTD	mã HT NTD
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	mã HT DRA	mã HT DRA
Đất cơ sở dịch vụ xã hội	DXH		mã HT DXH
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		mã HT DSH
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		mã HT DKV
Đất ở tại nông thôn	ONT	mã HT ONT	mã HT ONT
Đất ở tại đô thị	ODT	mã HT ODT	
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	mã HT TSC	mã HT TSC
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	mã HT DTS	mã HT DTS
Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		mã HT TIN
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		
Đất phi nông nghiệp khác	PNK		mã HT PNK
Đất chưa sử dụng	CSD	CSD	
Đất mặt nước ven biển	MVK		

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 31.373,39 ha)

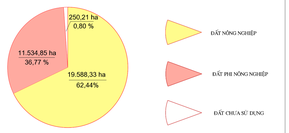

IV. Các ký hiệu khác	Ký hiệu: Hiện trạng	Ký hiệu: Quy hoạch
Địa giới tỉnh		
Địa giới huyện		
Địa giới xã		
Đê vỡ nửa theo tỷ lệ		
Quốc lộ	QUỐC LỘ 53	QUỐC LỘ 53
Đường tỉnh	ĐƯỜNG TỈNH 914	ĐƯỜNG TỈNH 914
Đường liên xã		
Đường liên xã vẽ nửa theo tỷ lệ		
Đường đất vẽ nửa theo tỷ lệ		
Sông, rạch		
Kênh, mương		
Ranh giới khu bảo tồn		
Ranh giới khu du lịch		
Ranh giới đất đô thị		
Ranh giới khu dân cư nông thôn		
Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp		
Ranh giới đất khu kinh tế		
Ranh giới khu phát triển công nghiệp		
Ranh giới khu làm nghiệp		
Cầu bê tông		

IV. Các ký hiệu khác (tt)	Ký hiệu: Hiện trạng	Ký hiệu: Quy hoạch
Cống		
Trụ sở UBND cấp huyện		
Trụ sở UBND cấp xã		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Sân vận động		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		
Chợ		
Đường dây tải điện		
Ranh dự án điện gió		

Tài liệu ban hành kèm theo Quyết định số: 2474/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
(Tài liệu phục vụ công bố quy hoạch)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TỔNG HỢP MÊ KÔNG XANH
Trà Vinh, ngày tháng năm 2021	*Trà Vinh, ngày tháng năm 2021*	*Duyên Hải, ngày tháng năm 2021*	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021*
			GIÁM ĐỐC

NGUỒN TÀI LIỆU:
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 huyện Duyên Hải
- Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Duyên Hải
- Bản đồ địa chính các xã, thị trấn huyện Duyên Hải. Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105 độ 30 phút, múi chiếu 3 độ
- Bản đồ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2040
- Bản đồ Quy hoạch nông thôn mới các xã, thị trấn huyện Duyên Hải
- Kết quả điều tra nhu cầu sử dụng đất các xã - thị trấn và các ngành cấp huyện, tỉnh.

TỶ LỆ 1:25 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG:
Công ty cổ phần tư vấn tổng hợp Mê Kông Xanh